TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2017/HSST
Ngày 15- 12- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật
Ông Bùi Văn Lao

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2017/TL-HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Hữu V, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Hữu Q (đã chết), con bà Nguyễn Thị Châu L, sinh năm 1955; Vợ con: chưa có; Tiền án có 02 tiền án: Ngày 18/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ra trại ngày 26/02/2014. Ngày 29/10/2015 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ra trại ngày 09/8/2016; Nhân thân: Ngày 08/01/2009 bị UBND thành phố Sơn Tây áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội số 5 ở Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Danh bản số 193 lập ngày 29/9/2017 tại Công an huyện Đan Phượng; Bắt tạm giam ngày 27/9/2017; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

Chị Bách Thị H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Cụm 3, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa

Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Cụm 2, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trịnh Kim Y, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Nguyễn Thị Châu L, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 24/9/2017 Nguyễn Hữu V điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29U1-265.12 mượn của chị Nguyễn Thị C chở Hoàng Văn M (Đ) sinh ngày 23/02/2002 ở thôn Đồi Vua, S, T đi mua gạch men nhưng không mua được. V rủ M đi đến khu sinh thái DIA thuộc xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng chơi. Khi gửi xe ở bãi xe, V nảy sinh ý định trộm cắp nên đã rủ M cùng tham gia, M đồng ý. Để tránh bị phát hiện V đã thay chiếc áo kẻ ca rô màu nâu đang mặc bằng chiếc áo trắng dài tay đồng thời đeo khẩu trang tối màu, M đứng cảnh giới. Sau khi quan sát không thấy ai chú ý, V đã mở cốp xe máy Honda Lead BKS 36B3-79056 màu vàng của chị Bách Thị H, sinh năm 1985 ở Cụm 3, xã H, huyện Đ lấy trộm 01 điện thoại Sony XA1 màu trắng, 01 ví da bên trong có 01 giấy chứng M thư nhân dân và số tiền 310.000 đồng. Sau khi trộm được tài sản trên V chở M đi đến cổng khu Công nghiệp thị trấn Phùng huyện Đan Phượng, V lấy số tiền và vứt bỏ 01 ví giả da bên trong cùng chứng M thư nhân dân tại bụi cây ven đường rồi đi tiếp đến khu vực cổng bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng, V phát hiện thấy anh Nguyễn Thế L sinh năm 1990 ở Cụm 2, xã L, huyện Đ đang dựng chiếc xe máy Honda Air Blade màu xám xanh biển kiểm soát 29X3-053.69 trong bãi gửi xe của bệnh viện, V bảo M đứng ngoài cổng cảnh giới, V điều khiển xe đi vào bãi xe bệnh viện để gửi và dựng gần xe của anh L, V quan sát không có ai để ý nên đã mở cốp xe của anh L trộm 01 điện thoại OPPO F1 màu vàng và số tiền là 300.000 đồng.

Sau khi lấy được các tài sản trên V đưa cho M chiếc điện thoại di động OPPO màu vàng đi bán tại cửa hàng điện thoại di động "Ngọc M" của chị Trịnh Kim Y sinh năm 1986 ở Đ, xã C, thị xã S được 1.800.000 đồng, V giữ tiền. Còn điện thoại di động Sony màu trắng V đã cầm cố tại cửa hàng trên được 1.500.000 đồng, V và M đã chi tiêu hết toàn bộ số tiền trên.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng đã thu giữ 01 chiếc ví da màu vàng bên trong có 01 giấy chứng M thư nhân dân mang tên chị Bách Thị H, sinh năm 1985 ở Cụm 3, xã Hạ Mỗ và 01 điện thoại di động OPPO màu vàng, 01 điện thoại di động Sony màu trắng tại cửa hàng điện thoại Ngọc M do chị Trịnh Kim Y làm chủ.

Tại kết luận định giá tài sản số 67KL-HĐ ngày 28/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: 01 điện thoại di động OPPO Flw, màu vàng đã qua sử dụng có giá trị 1.800.000 đồng, 01 ví giả da màu bạc đã qua sử dụng có giá trị 50.000 đồng, 01 điện thoại di động Sony Xperia màu trắng đã qua sử dụng có giá trị 2.700.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu V đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 22/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan phượng truy tố Nguyễn Hữu V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu V khai nhận hành vi trộm cắp tài sản: Do muốn có tiền tiêu nên V và M đã trộm tài sản là 02 chiếc điện thoại của chị H, anh L và trộm số tiền là 610.000 đồng, không có việc V rủ M trộm cắp tài sản. Sau khi bị bắt bị cáo đã nhờ gia đình trả lại số tiền trên cho chị H và anh L. Nay bị cáo ân hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

Người bị hại chị Bách Thị H và anh Nguyễn Thế L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai, trong quá trình điều tra chị H và anh L đã được Công an huyện Đan Phượng trả lại chiếc điện thoại nên chị H và anh L không yêu cầu về dân sự.

Chị Trịnh Kim Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai: Chị mua điện thoại OPPO màu vàng của M và cầm cố chiếc điện thoại Sony màu trắng của V nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp. Quá trình điều tra chị đã tự nguyện nộp 02 chiếc điện thoại tại cơ quan điều tra, về dân sự chị không yêu cầu giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Châu L khai: Sau khi phạm tội V đã nhờ bà trả lại cho chị H 310.000 đồng và anh L 300.000 đồng, số tiền này bà đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Đan Phượng và bà không đề nghị Tòa án giải quyết số tiền trên đối với V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng giữ nguyên điều khoản truy tố đối với Nguyễn Hữu V về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Hữu V từ 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với V. Chiếc điện thoại di động Sony, 01 ví da, 01 chứng M thư nhân dân của chị H; 01 điện thoại di động OPPO của anh L Công an huyện Đan Phượng đã trả lại cho chị H và anh L là có căn cứ. Buộc V có trách nhiệm trả chị H 310.000 đồng và trả anh L 300.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Hữu V khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 16 giờ 00 ngày 24/9/2017 Nguyễn Hữu V có hành vi trộm 01 điện thoại di động Sony XA1 màu trắng, 01 ví da bên trong có 01 giấy chứng M thư nhân dân và số tiền 310.000 đồng của chị Bách Thị H ở cốp xe máy để ở khu sinh thái DIA thuộc xã Đan Phượng và trộm 01 điện thoại di động OPPO F1 và 300.000 đồng của anh Nguyễn Thế L ở cốp xe máy để ở bãi gửi xe bệnh viện huyện Đan Phượng với tổng số tài sản V trộm trị giá 5.150.000 đồng.

Bị cáo V lợi dụng sự sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Bách Thị H và anh Nguyễn Thế L 02 điện thoại di động và số tiền 610.000 đồng nên V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo có 02 tiền án: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nên thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo Điều khoản nêu trong bản Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng là bài học để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho người bị hại, quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo

Quá trình điều tra V khai rủ M tham gia trộm cắp tài sản nhưng tại phiên tòa V không thừa nhận việc rủ M tham gia trộm cắp tài sản, sau khi phát hiện tài

sản sơ hở nên V và M cùng thực hiện hành vi trộm cắp nên không có căn cứ xử lý V về hành vi này.

Về hình phạt bổ sung: Tài sản bị cáo trộm đã được trả lại cho người bị hại, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động Sony và 01 điện thoại di động OPPO, 01 ví da và 01 chứng M thư nhân dân bị cáo trộm đã được cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại là chị H và anh L. Bị cáo có trách nhiệm trả chị H số tiền 310.000 đồng và trả anh L số tiền 300.000 đồng, số tiền này bà L (mẹ bị cáo) đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Đan Phượng, tại phiên tòa bà L không đề nghị Tòa án giải quyết số tiền trên đối với V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Văn M sinh ngày 23/02/2002 có hành vi giúp sức cho V trộm cắp tài sản nhưng khi phạm tội M chưa đủ 16 tuổi nên Công an huyện Đan Phượng đã xử phạt hành chính đối với M là có căn cứ.

Chị Trịnh Kim Y đã mua chiếc điện thoại di động OPPO Flw màu vàng của M và cầm cố chiếc điện thoại di động Sony Xpria, màu trắng của V nhưng khi mua chị không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ. Về dân sự chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc xe máy Honda Wave biển số 29 U1-265.12 là xe của chị Nguyễn Thị C cho V mượn, khi cho mượn chị C không biết V sử dụng dùng vào việc trộm cắp tài sản, quá trình điều tra Công an huyện Đan Phượng đã trả lại xe cho chị C là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 ; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu V 25 (hai lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/9/2017.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu V phải trả chị Bách Thị H số tiền là 310.000 đồng, trả anh Nguyễn Thế L số tiền là 300.000 đồng (đã nộp 610.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Đan Phượng).

Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan phượng có trách nhiệm trả chị Bách Thị H số tiền 310.000 đồng và trả cho anh Nguyễn Thế L số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003899 ngày 15 tháng 12 năm 2017).

3. Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn HữuV có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại là chị Bách Thị H và anh Nguyễn Thế L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Châu L có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Trịnh Kim Y có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã C
- bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết